| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2020/QĐST-DS | *Quận 2, ngày 13 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 15/01/2020;

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV NHVNTV.

Địa chỉ: Số 09, đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ông LVT, sinh năm: 1990 làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 699/UQTA–VH.19 ngày 20/12/2019)

*Bị đơn*: Bà NTKP , sinh năm : 1978.

Địa chỉ : Số X, đường số Y, Khu phố Z, phường Bình Trưng Tây, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV NHVNTV có ông LVT làm đại diện theo ủy quyền và bị đơn Bà NTKP cùng thống nhất thỏa thuận:

Bà NTKP có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu là 23.618.440 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm mười tám nghìn bốn trăm bốn mươi đồng). Phương thức trả nợ được được thực hiện như sau:

1. Lần thứ nhất: Vào ngày 16/3/2020, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

2. Lần thứ hai: Vào ngày 16/4/2020, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

3. Lần thứ ba: Vào ngày 16/5/2020, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

4. Lần thứ tư: Vào ngày 16/6/2020, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

5. Lần thứ năm: Vào ngày 16/7/2020, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

6. Lần thứ sáu: Vào ngày 16/8/2020, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

7. Lần thứ bảy: Vào ngày 16/9/2020, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

8. Lần thứ tám: Vào ngày 16/10/2020, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

9. Lần thứ chín: Vào ngày 16/11/2020, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

10. Lần thứ mười: Vào ngày 16/12/2020, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

11. Lần thứ mười một: Vào ngày 16/01/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

12. Lần thứ mười hai: Vào ngày 16/02/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

13. Lần thứ mười ba: Vào ngày 16/3/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

14. Lần thứ mười bốn: Vào ngày 16/4/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

15. Lần thứ mười lăm: Vào ngày 16/5/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

16. Lần thứ mười sáu: Vào ngày 16/6/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

17. Lần thứ mười bảy: Vào ngày 16/7/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

18. Lần thứ mười tám: Vào ngày 16/8/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

19. Lần thứ mười chín: Vào ngày 16/9/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

20. Lần thứ hai mươi: Vào ngày 16/10/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

21. Lần thứ hai mươi mốt: Vào ngày 16/11/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

22. Lần thứ hai mươi hai: Vào ngày 16/12/2021, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

23. Lần thứ hai mươi ba: Vào ngày 16/01/2022, Bà NTKP thanh toán cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền còn lại 1.618.440 đồng (một triệu sáu trăm mười tám nghìn bốn trăm bốn mươi đồng);

Trong trường hợp Bà NTKP vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn và phương thức nêu trên thì Công ty TNHH MTV NHVNTV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc Bà NTKP thanh toán một lần đối với số tiền chưa thanh toán.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty TNHH MTV NHVNTV có đơn yêu cầu thi hành án nếu Bà NTKP không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ chi trả số tiền nói trên thì hàng tháng bà P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền tính trên nghĩa vụ chi trả. Nếu các bên không có thỏa thuận thì lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm Bà NTKP phải chịu là 590.461 đồng (năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng). Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH MTV NHVNTV đã nộp là 715.461 đồng (bảy trăm mười lăm nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0027260 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 15/01/2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Hoài**